

CON NGƯỜI TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI ĐỜI SỐNG XÃ HỘI TRONG TRUYỆN NGẮN VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1986-2000

TRẦN VĂN THẮNG

TÓM TẮT

Một trong những hấp dẫn của truyện ngắn Việt Nam giai đoạn 1986-2000 là việc tìm hiểu, khám phá con người trong các mối quan hệ của cuộc sống thường nhật. Truyện ngắn đề cập đến sức mạnh, khả năng lựa chọn và thích ứng của con người trước những thay đổi của đời sống xã hội. Thông qua các sáng tác của mình, nhà văn xây dựng nên những hình tượng nhân vật cụ thể đại diện cho từng lớp người trong xã hội với một cái nhìn mang đậm tính nhân văn, nhân bản.

Văn học ở giai đoạn nào cũng vậy, vấn đề con người là vấn đề được các nhà văn đặt lên hàng đầu. Văn học từ 1986 trở đi cơ bản là văn học của đời sống thông tục với những con người bình thường. Các nhà văn đã đề cao khát vọng cá nhân của con người và đi sâu vào nghiên cứu, phân tích tất cả các khía cạnh của con người trong cuộc sống đời thường bằng cách xem xét các mối quan hệ của con người, một trong những mối quan hệ ấy là mối quan hệ giữa con người với đời sống xã hội.

1. CON NGƯỜI TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

Đời sống xã hội được phản ánh trong văn xuôi giai đoạn 1945-1975 thường là đời sống chiến tranh. Sau chiến tranh, khi biên độ của hiện thực được mở rộng thì tư duy nghệ thuật cũng thay đổi. Một mặt nhìn lại quá khứ bằng việc miêu tả hiện thực đời sống chiến tranh, bằng việc trở lại những vấn đề lịch sử dưới một cái nhìn mới. Từ hiện thực của đời sống chính trị-xã hội, truyện ngắn thời đổi mới đã tìm đến hiện thực thể sự trong đời sống nhân sinh. Đó là hiện thực của đời sống hàng ngày với các quan hệ thể sự đan xen xuất hiện trong các truyện ngắn: *Nắng chiều*, *Một người Hà Nội*, *Luật trời*, *Chuyện tình của mỗi người*, *Anh hùng bĩ vận*, *Ông cháu* (Nguyễn Khải); *Trung du chiều mưa buồn*, *Trái chín mùa thu*, *Mẹ già*, *Xóm giếng*, *Mảnh đạn* (Ma Văn Kháng), *Những người thợ xẻ*, *Chạy đi sông ơi*, *Những bài học nông thôn*, *Thương nhớ đồng quê* (Nguyễn Huy Thiệp), *Bụi trần*, *Làng cũ* (Trần Đức Tiến), *Phù thủy*, *Đêm dịu dàng*, *Hậu thiên đường* (Nguyễn Thị Thu Huệ), *Tiếng vạc sành* (Phạm Trung Khâu), *Bác Trượng* (Lê Ngọc Minh), *Trắng gầy* (Đỗ Thu Hà), *Thu cảm* (Lý Biên Cương), *Chuyện nhà tôi* (Nguyễn Kim Châu), *Ngỗ*

nhỏ (Phạm Đình Trọng), *Tình lặng* (Hoàng Lan Anh)...

Các nhà văn không dừng dưng trước các hiện tượng tha hóa, suy đồi về mặt đạo đức của con người. Truyện ngắn thâm nhập vào đời sống của từng cá nhân, góp phần tái tạo đạo đức cho con người. Mỗi người trong chúng ta đều có những niềm vui riêng. Thế nhưng những niềm vui ấy đôi khi bị đánh cắp bởi chính đồng loại của mình. Với những con người cơ hội, họ sẵn sàng tìm mọi cách, có khi dựa vào chính lòng tốt và sự nhẹ dạ cả tin của đồng loại để lừa gạt (*Người ngu* – Nguyễn Khải). Trong *Mất điện* (Ma Văn Kháng), giữa lúc hai người đàn bà, một già một trẻ, đang loay hoay trước sự bí ẩn của dòng điện thì bất ngờ một thằng điên điên khùng khùng xuất hiện đánh đập hai người đàn bà. Đó là một cái gì rất phi lý, không thể chấp nhận được ở cuộc sống này. Còn ở *Tàu đi Thái* (Ma Văn Kháng), ông Đồng – một thiếu tá quân đội trên đường dẫn con đi học nghề cũng là lúc ông tận mắt thấy sự hư hỏng của con trai mình trước cái bầy vô hình, những trớ trêu ngoài đời rồi ông phải đau đớn thốt lên rằng “Khốn khổ! Khấp nơi là sự bất trắc khôn lường”. Những sự thay đổi đến trái khoáy, lên voi xuống chó chỉ trong một thời gian ngắn, dẫn tới những tội ác, những bi kịch xót xa do những người điều hành luật pháp coi trọng đồng tiền, làm cho sự việc đi ngược lại cán cân công lý, thể hiện sự bất cập về mặt quản lý xã hội (*Kẻ sát nhân lương thiện* - Lại Văn Long). Con người có thể bị tha hóa ở mọi nơi, mọi lúc trong cuộc sống. Đồng tiền đã khiến không ít người trở thành bất nhân, bất nghĩa. Chính lối sống thực dụng, tham giàu mà Thủy (*Tướng về hưu* – Nguyễn

Huy Thiệp) làm một việc trái đạo lý: hàng ngày mang các thai nhi bỏ đi ở bệnh viện về để nấu lên cho chó, cho lợn ăn.

Bên cạnh đó là những bi kịch gia đình và xã hội trước nguy cơ sụp đổ của những giá trị đạo đức truyền thống trong sự tác động bởi mặt trái của nền kinh tế hàng hóa, cơ chế thị trường bắt đầu hình thành. Đọc truyện ngắn chặng đường này ta thấy các nhà văn đi sâu vào những vấn đề đầu thời đổi mới. Con người trong sáng tác được soi chiếu cả ở phần thể chất lẫn tâm hồn nên vừa nồng nàn trong niềm khát khao được giao cảm, vừa chật vật trong đời thường với những toan tính trong mưu sinh và nhân tình thế thái: *Nơi về*, *Ông cháu*, *Mẹ và các con* (Nguyễn Khải), *Nhà nhiều tầng*, *Một chốn nương thân*, *Người giúp việc*, *Anh thợ chữa khóa* (Ma Văn Kháng), *Bụi trần*, *Xập xèng*, *Soạn Vâu*, *Thợ hình Bải Sau* (Trần Đức Tiến), *Tình yêu ơi, ở đâu?*, *Chị tôi* (Nguyễn Thị Thu Huệ), *Hai ông cháu và con người chủ xưa* (Lê Văn Thảo), *Bông hồng cài áo riêng ai* (Phạm Trung Khâu), *Lục bình* (Nguyễn Quang Thân)...

Thông qua các dẫn chứng người đọc nhận ra chân dung của những người cơ hội, những con người sống thiếu tình người. Họ sẵn sàng chà đạp, thậm chí chiếm đoạt những thành quả của người khác, có khi cướp đi cả mạng sống của chính đồng loại. Xã hội càng hiện đại thì cuộc sống của con người càng trở nên phức tạp. Con người, đặc biệt là người trẻ tuổi mới bước chân vào ngưỡng cửa cuộc đời cần phải tỉnh táo trước những cạm bẫy. Một mặt, chúng ta kịch liệt lên án những đối tượng suy thoái về mặt nhân cách, đạo đức, mặt khác

phân tích, thuyết phục những người làm đường, lạc lối, biến họ thành những người tốt, sống có lý tưởng, cùng nhau xây dựng cuộc sống ngày một tốt đẹp hơn.

Có thể nói, khi chuyển hướng sáng tác, các nhà văn đã nhanh chóng tiếp cận đời sống mới với một hiện thực mới, một hiện thực phong phú nhưng ngổn ngang, bẽ bộn, phải trái, trắng đen lẫn lộn, xen cài trong biết bao biến động. Từ khi cánh cửa dân chủ được mở rộng, chất văn xuôi và những chuyện của cuộc sống hàng ngày, thường ngày ùa vào truyện ngắn. Đó là tình cảnh hai ông cháu, một đã ngoài sáu mươi, một mới mười ba mười bốn tuổi dắt díu nhau từ Thanh Hóa ra Hà Nội ăn xin. Họ không chỉ nghĩ đến miếng ăn hàng ngày, điều mà người ông mơ ước làm sao cháu của mình có thể tìm được một công việc ở chốn kinh kỳ để cuộc đời bớt khổ (*Ông cháu* - Nguyễn Khải). Một người đàn ông đi làm bị vu ăn cắp rồi bị tra tấn đến mang tật (*Thầy Minh* - Nguyễn Khải). Truyện ngắn xoay quanh toàn những chuyện “vật vãnh” như một cô gái lấy phải thằng cha chẳng ra gì dù nàng đã “chọn chồng”, một anh nhà báo xuống cơ sở “đánh quả”, chuyện hai đứa trẻ học chung và cùng lớn lên trong một chung cư, chuyện mất điện, chuyện mẹ chồng nàng dâu: *Trăng soi sân nhỏ, Người đánh trống trường, Chọn chồng, Cô giáo chủ nhiệm, Mảnh đạn, Mẹ và con, Quê nội, Nhà nhiều tầng, Mất điện* (Ma Văn Kháng); khóc mướn cho đám tang (*Người đàn bà ám khói* - Nguyễn Thị Thu Huệ), một ông thủ trưởng già sà m sỡ nhân viên (*Đêm dịu dàng* - Nguyễn Thị Thu Huệ). Chuyện anh trưởng phòng hành chính xà xẻo kinh phí của cơ quan để xây nhà (*Chạm dần đều* -

Trần Đức Tiến)... Những câu chuyện vật vãnh này đã góp phần nói lên một sự thật, đó là sự mở rộng tối đa của nguyên tắc tự duy tiểu thuyết tới khu vực tiếp xúc giữa mảng truyện ngắn viết về đời sống thành thị của các nhà văn với cuộc đời phồn tạp.

Trong các sáng tác trước đây các tác giả chú ý nhiều đến hiện thực cách mạng, các biến cố lịch sử và đời sống cộng đồng: *Mảnh trăng cuối rừng* - Nguyễn Minh Châu, *Mùa lạc* - Nguyễn Khải, *Ngày đẹp trời* - Ma Văn Kháng... Từ 1986 trở đi, truyện ngắn miêu tả đời sống hằng ngày của con người với những quan hệ thế sự. Đời sống xã hội được miêu tả trong truyện ngắn không chỉ đơn thuần là đời sống thành thị với những eo sèo, phức tạp, xen lẫn yếu tố tiêu cực và tích cực mà nó còn mang chiều sâu của một triết luận nhân bản về đời sống. Nội dung xã hội của truyện ngắn thời đổi mới bao giờ cũng vượt ra ngoài ý nghĩa của đề tài và chất liệu. Kể những chuyện eo sèo thường ngày, các nhà văn muốn làm nổi bật sự lạc điệu, trật khớp đang diễn ra ở mọi ngõ ngách, nhằm gọi dậy ở ta ấn tượng về sự phi lý, bất ổn trong quan hệ đời sống của con người hôm nay. Đóng góp của truyện ngắn thời đổi mới ở chỗ các tác giả đã mạnh dạn phanh phui, mổ xẻ những tiêu cực, non yếu quá phổ biến trong nội bộ những người lãnh đạo, quản lý kinh tế nước ta. Họ đã phần nào nói được căn bệnh ấu trĩ, quan liêu của một số cán bộ cấp cao từ sở đến bộ. Chính việc lên án mạnh mẽ những cái xấu là nền tảng vững chắc để nhà văn ca ngợi cái mới, khẳng định cái đẹp và cái đúng trong cuộc sống.

Đọc truyện ngắn thời đổi mới người đọc bắt gặp nhiều cảnh đốn mạt, nhếch nhác

đến thảm hại của con người. Nhà văn miêu tả mọi sự nhếch nhác, đốn mạt của cuộc đời từ góc nhìn nhân tính. Những nguyên nhân đang gặm nhấm và giết chết sự hồn nhiên, giản dị trong mối quan hệ của đời sống con người là những thói vụ lợi tầm thường, thói đạo đức giả, thói đồ kỵ ghen ghét, khả năng không thể yêu thương người khác ngoài bản thân mình và những người cùng huyết thống với mình... Tinh thần ấy thể hiện qua các truyện ngắn *Sống giữa đám đông* (Nguyễn Khải), *Bác Trượng* (Lê Ngọc Minh), *Mảnh đạn*, *Tóc huyền màu bạc trắng* (Ma Văn Kháng)... Sự tính toán, âm mưu chiếm đoạt tài sản diễn ra ngay cả với anh chị em trong một gia đình. Đây là một điều toàn xã hội lên án. Anh trưởng vừa mất chưa được bao lâu, các em đã nhăm nhe đẩy chị dâu đi tái giá để thừa hưởng một nhà thờ năm gian, hai dãy nhà ngang và một cái bếp ngói của dòng họ. Tệ hơn, không đạt được mục đích họ đã ngang nhiên dỡ cái bếp ngói đem sang phần đất của mình (*Bác Trượng*). *Mảnh đạn* là tác phẩm có nhiều hàm ý. Thiên truyện để lại trong lòng độc giả một niềm day dứt khôn nguôi: không hiểu người ta hóa điên vì vết thương chiến tranh để lại hay vì thói ích kỷ? Truyện *Tóc huyền màu bạc trắng* cũng chứa đựng một triết lý sâu xa: Lịch sử ở đây là một thứ lịch sử lạnh lùng, tàn nhẫn với thân phận của con người. Lịch sử ấy làm cho logic của lý trí thông thường không thể giải thích được.

Khuynh hướng thế sự đã giúp các nhà văn có một cách nhìn mới trong quan niệm hiện thực và con người. Hiện thực bao giờ cũng phức tạp không thể biết trước, không thể biết hết; con người vẫn đang còn là bí

ẩn, cần phải khám phá tìm tòi. Thật vậy, cuộc đời vốn đa sự, con người vốn đa đoan như cách nói của Nguyễn Minh Châu, song con người vẫn phải sống và phải có trách nhiệm với nó. Dường như cuộc đời này chỉ đẹp khi con người có trách nhiệm với nó, hợp sức với nó. Cách nhìn cuộc sống và con người trong truyện ngắn chặng đường này đã đạt tới một sự sâu sắc, chín muồi, đầy sự chiêm nghiệm, đúc kết của một thế hệ nhà văn từng trải, sống hết mình với cuộc đời, trần trụi bản khoăn cho số phận con người.

2. CON NGƯỜI TRONG MỐI QUAN HỆ ĐỜI THƯỜNG

Nói tới mối quan hệ con người với đời sống xã hội ta không thể không xem xét con người trong mối quan hệ đời thường. Nói tới đời thường là nói tới quy luật tự nhiên của cuộc sống, một cuộc sống luôn hiện ra trong cái thường ngày, nhưng bản thân nó lại có thể trở thành những mảnh ghép của cái vĩnh hằng. Chính nhờ vậy mà những con người bình thường nhưng lại biểu hiện những ý nghĩa nhân văn sâu sắc.

Đưa con người về với quan hệ đời thường, các tác giả muốn bổ sung thêm cho cái mảng hiện thực còn uẩn khúc bên trong mỗi cá nhân trong sự đa dạng của hiện thực. Các nhân vật đều có địa vị khác nhau, nghề nghiệp khác nhau, có hoàn cảnh sống và số phận khác nhau, nhưng đều được nhà văn đặt trong mối quan hệ đời thường để bộc lộ tính cách. Sự tán xạ đề tài vào cuộc sống đời thường đã làm biến đổi thế giới nhân vật truyện ngắn thời đổi mới theo những chiều hướng khác nhau. Quan hệ đời thường giúp cho nhà văn phản ánh được hiện thực ở những

mặt khác nhau của con người ở cả phía vật chất lẫn tâm linh, tiến bộ và tụt hậu, nhưng tiêu điểm cao nhất và cuối cùng vẫn là thân phận con người. Sục sạo vào cuộc sống đời thường để khám phá tìm hiểu hàng trăm, hàng ngàn mối quan hệ phức tạp chông chéo, soi chiếu nó từ nhiều góc nhìn khác nhau, tiếp cận với nhiều đối tượng cuộc sống khác nhau, truyện ngắn thực sự hình thành và phát triển từ góc độ phản ánh. Truyện ngắn đi sâu vào mọi khía cạnh của cuộc sống: từ cái xấu, cái ác đến cái cao cả, cái thánh thiện đều hiển hiện trên từng trang văn. Khẳng định vai trò của quan hệ đời thường đối với con người, cũng đồng thời khẳng định sự đa dạng của hiện thực cuộc sống được phản ánh trong truyện ngắn. Bên cạnh đó, cũng bởi xây dựng trên cơ sở quan hệ đời thường mà con người trong truyện ngắn có được những biểu hiện của con người cá nhân.

Nếu con người tập thể được đề cập nhiều trong các sáng tác trước đây thì thời đổi mới là con người cá nhân trong cuộc mưu cầu hạnh phúc, một xã hội với những số phận cá nhân liên kề nhau trong cuộc mưu sinh của đời thường, thao thức trước những niềm vui và nỗi đau khổ của con người trên những thành tựu bước đầu của văn xuôi thời đổi mới. Các nhà văn ngoài việc đề cao cái tốt, ca ngợi con người còn dần thân vào đời sống, phê phán cái ác, cái xấu dưới ánh sáng của tư tưởng nhân văn... Viết về cái xấu, cái ác, các tác giả đã viết bằng nỗi đau, tình thương chứ không miêu tả bằng ngòi bút lạnh lùng, thiếu tâm huyết và lòng trắc ẩn. Các sáng tác đã đem lại niềm tin nơi con người và mang nét đẹp của chủ nghĩa nhân văn.

Trong hòa bình, sau niềm vui chiến thắng, con người và xã hội cũng trở nên phức tạp hơn. Trong chiến tranh người ta có thể gác lại tất cả để lo cho sự nghiệp chung, nhưng trong hòa bình con người dễ quay về những cái riêng tư, nghĩ nhiều đến cuộc sống vật chất, thích thoải mái và hưởng thụ nhiều hơn. Các nhà văn thiếu bản lĩnh sẽ bị những mặt đó tác động, đi vào những ngõ ngách màu xám. Với các nhà văn tên tuổi thì khác, họ nhìn lại cuộc sống đã qua với con mắt bình tĩnh, khách quan, không chạy theo nhăm nháp những cảnh sống cá nhân vụ vật ích kỷ và hưởng lạc. Không những thế, nhiều tác giả còn xây dựng nên không ít những nhân vật có đời sống cá nhân vụ vật, tham lam nhằm lên án, tố cáo những lối sống không hợp thời. Truyện ngắn tiêu biểu: *Trung du chiều mưa buồn*, *Heo may gió lộng*, *Xóm giềng* (Ma Văn Kháng), *Thợ may* (Phạm Hải Vân), *Đêm trắng sông* (Phạm Thanh Phong).

Điểm đặc biệt của một số nhà văn là nhờ đi nhiều, từng trải nên không bị rơi vào tình trạng bế tắc trong việc tìm kiếm và phát hiện đề tài cho tác phẩm. Nhà văn lúc nào cũng như đang sống giữa dòng thác của cuộc đời. Họ viết liên tục mà hầu như tác phẩm nào cũng đặt ra được vấn đề có ý nghĩa thiết thực đối với thời điểm nó ra đời. Sự từng trải đã giúp các nhà văn nhìn đời, nhìn người được thấu suốt và dễ dàng nhận ra cái đúng, cái sai. Thế nhưng để nói lên những điều mắt thấy tai nghe ấy lại đòi hỏi nhà văn phải có một tinh thần dũng cảm. Đọc truyện ngắn thời đổi mới ta thấy các tác giả thực sự dũng cảm, họ nhân danh cái đẹp mà nói lên những mặt xấu còn tồn tại trong xã hội. Nhiều người rất

thành công trong việc xây dựng một số hình tượng sinh động về những con người mang thói hư tật xấu mà trong xã hội hiện nay rất phổ biến. Đó là những người như mụ Bí (*Xóm giềng*), Kiến (*Chọn chồng*), lão Bốn (*Ngoại thành*) - Ma Văn Kháng, Hoài (*Xin hãy tin em*) - Nguyễn Thị Thu Huệ, Đình Vịt (*Chơi dao*) - Trần Đắc Túc. Song song với việc xây dựng những hình tượng mang thói hư tật xấu, các nhà văn còn dành tâm huyết cho những hình tượng đẹp mang chuẩn mực về mặt đạo đức, đạo lý. Chúng ta không thể quên được những gương mặt chất phác, đôn hậu và giàu lòng thương người: Ngôn (*Chén vui chưa cạn* - Ma Văn Kháng), Len (*Cõi mê* - Nguyễn Thị Thu Huệ), Niềm (*Dù phải sống ít hơn* - Dạ Ngân), Quý (*Thu cảm* - Lý Biên Cương)...

Cuộc sống bình thường hôm nay được nhìn nhận dưới ánh sáng đời thường. Tất cả những ngõ ngách, những góc cạnh của cuộc sống đều hiện ra. Con người phải chú ý đến khía cạnh áo cơm, vật lộn với cuộc sống để tìm kế sinh nhai. Cái đẹp, cái thiện đối lập với cái xấu, cái ác trong mọi góc cạnh của tâm hồn con người. Vì cuộc sống mà con người phải chứng kiến không ít những cuộc vật lộn, những cảnh tàn ác hãm hại nhau vì sự tồn tại của chính mình. Văn học thời này không đề cao quá mức vai trò của tập thể mà đi sâu vào việc miêu tả năng lực của từng cá nhân. Bên cạnh những mâu thuẫn đối kháng, các nhà văn còn chú trọng đến những mâu thuẫn nội bộ, thậm chí cả những mâu thuẫn nội tâm trong mỗi con người. Nhờ con mắt sắc sảo, nhìn vào ngõ ngách nào của cuộc sống đời thường các nhà văn cũng có thể nhanh nhạy phát hiện ra vấn đề.

Tóm lại, bằng cái nhìn thế sự, qua các truyện ngắn sáng tác trong giai đoạn 1986-2000, tuy cũng có những trường hợp “tài nặng hơn tâm” (Nguyễn Văn Lưu, 2004), nhà văn lạnh lùng khai thác cái ác, cái xấu, xa rời nguyên tắc cơ bản của văn chương là chân-thiện-mỹ. Nhưng nhìn chung, các nhà văn đã góp phần giúp người đọc nhận diện rõ hơn bộ mặt đời sống xã hội hôm nay, đồng thời mở ra một giai đoạn mới trong sự phát triển của truyện ngắn; giai đoạn không lẫn tránh những mặt tối, có thể viết đậm về bóng tối, nhưng chính là góp phần làm nổi bật ánh sáng; viết về cái tiêu cực, cái lạc hậu, chính là để làm nổi bật cái đúng, cái hay và cái đẹp. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Việt Thắng. 2000. *Truyện ngắn - Những vấn đề lý thuyết và thực tiễn thể loại*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia.
2. Nguyễn Minh Châu. 1994. *Tuyển tập truyện ngắn*. Hà Nội: Nxb. Văn học.
3. Nguyễn Khải. 2002. *Tuyển tập truyện ngắn Nguyễn Khải*. Hà Nội: Nxb. Hội Nhà văn.
4. Nguyễn Thị Bình. 2007. *Văn xuôi Việt Nam 1975-1995, những đổi mới cơ bản*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục
5. Nhiều tác giả. 1989. *Nguyễn Huy Thiệp, tác phẩm và dư luận*. TPHCM: Nxb. Trẻ.
6. Nhiều tác giả. 1994. *Bến trần gian* (tập truyện ngắn chọn lọc 1992-1994). Hà Nội: Nxb. Quân đội Nhân dân.
7. Nhiều tác giả. 1995. *Truyện ngắn hay Bắc-Trung-Nam*. Nxb. Hội Nhà văn.
8. Nhiều tác giả. 1995. *Ánh trắng* (tập truyện ngắn được giải 1991). Hà Nội: Nxb. Hội Nhà văn.
9. Nguyễn Văn Lưu. 2004. *Luận chiến văn chương*. Hà Nội: Nxb. Văn học.

(Xem tiếp trang 36)

(Tiếp theo trang 42)

10. Nguyễn Văn Kha. 2006. *Đổi mới quan niệm về con người trong truyện ngắn Việt Nam 1975-2000*. TPHCM: Nxb. Đại học Quốc gia.

11. Phan Cự Đệ (Chủ biên). 2007. *Truyện ngắn Việt Nam - Lịch sử, thi pháp, chân dung*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.

12. Phong Lê (Chủ biên). 1994. *Văn học và công cuộc đổi mới*. Hà Nội: Nxb. Hội Nhà văn.

13. Pôxpêlốp, G.N (Chủ biên), Trần Đình Sử, Lại Nguyên Ân, Lê Ngọc Trà dịch. 1998. *Dẫn luận nghiên cứu văn học*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.